

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2021

V/v báo cáo đột xusất tình hình cá nuôi lồng bị chết
ở phường Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hòa

**BÁO CÁO ĐỘT XUẤT KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH
CÁ BÓP NUÔI LỒNG BỊ CHẾT Ở PHƯỜNG CAM NGHĨA, THÀNH PHỐ
CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

(Theo biểu mẫu tại công văn số 1453/TCTS – NTTS ngày 27/4/2018)

I. Đối tượng:

Môi trường và cá bớp nuôi vùng nuôi cá biển thuộc tổ dân phố Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

II. Đặc điểm thời tiết tại thời điểm khảo sát:

- Trời có mây, mưa nhẹ.

- Đặc điểm các vị trí khảo sát: gần khu vực cầu Long Hồ, tổ dân phố Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh

III. Thông tin lấy mẫu: Thu 6 mẫu nước và 5 mẫu cá bớp nuôi

IV. Kết quả khảo sát

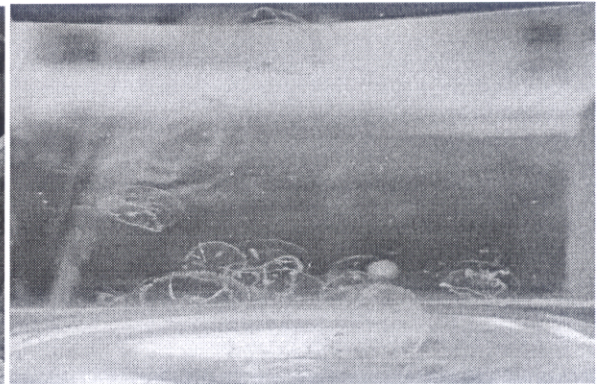
+ Đợt quan trắc: Đợt quan trắc đột xuất năm 2021.

+ Thời gian quan trắc: Ngày 9-10/10/2021

+ Kết quả khảo sát thực địa:

- Tình hình nuôi: theo UBND phường Cam Nghĩa, phát hiện cá bớp chết thuộc Tổ dân phố Nghĩa Bình với 5 hộ nuôi, khoảng 120 ô lồng nuôi, trên tổng số 200 ô lồng. Chủ các hộ nuôi này không phải là người dân địa phương. Trên địa bàn hiện có 15 hộ nuôi, với tổng số 16 bè, 539 ô lồng. Trong đó, có 281 ô nuôi cá biển và 258 ô nuôi sò, tu hài bằng hình thức rổ treo. Kích thước mỗi ô nuôi cá bớp 4 x 4 x 3,5 m. Đối tượng nuôi chủ yếu là cá bớp, cá mú, cá chim, sò và tu hài. Các bè nuôi đặt cách bờ từ 50-200 m, độ sâu mực nước khoảng 2-4 m. Vùng nuôi cá chết không nằm trong vùng qui hoạch nuôi biển của địa phương.

- Tình hình thủy sản chết: Khoảng một tuần trước có mưa lớn ở địa phương, làm nước chuyển đục và có sủi xuất hiện, sau đó cá bớp có hiện tượng chết rải rác. Cá trước khi chết đã được thả nuôi từ 8 - 10 tháng tuổi, khối lượng cá từ 2 - 5 kg/con, có biểu hiện kém ăn, bơi lơ dờ trên mặt nước. Người nuôi đã bán khoảng 80 – 90 % tổng lượng cá nuôi, ước tính khoảng 3 - 5 tấn.



Hình 1: Cá bớp, sủi thu tại vùng nuôi lồng Cam Nghĩa, Cam Ranh

+ Kết quả phân tích: như phụ lục 1, 2 đính kèm, cụ thể được tổng hợp như sau:

TT	Thông số	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện QCVN 10-MT: 2015/BTNM	Kết quả phân tích	Thiết bị quan trắc	Ghi chú
1	Nhiệt độ (°C)	Máy đo	26-32	29	Horiba U-52	
2	Độ mặn (‰)	Máy đo	28-36	28	Horiba U-52	
3	pH	Máy đo	6,5-8,5	8,1	Horiba U-52	
4	N-NH ₄ ⁺ (mg/l)	Máy đo	0,1	0,161-0,184	DR3900	
5	N-NO ₂ ⁻ (mg/l)	Máy đo		0,15-0,22	DR3900	
6	P-PO ₄ ³⁻ (mg/l)	Máy đo	0,2	0,112-0,188	DR3900	
7	DO (mg/l)	Máy đo	≥5,0	3,2 – 4,8	Horiba U-52	
8	COD (mg/l)	TCVN 4566:1988		4,84-6,28	Chuẩn độ	
9	H ₂ S (mg/l)	TCVN 6637:2000	0,02	0,006-0,009	DR3900	
10	TSS (mg/l)	Máy đo	≤50	3,0 – 3,8	DR3900	
12	Thành phần và mật độ tảo (tb/l)	Soi kính hiển vi, buồng Sedgewich Rafter	-	5.000-7.000	Kính hiển vi Olympus CX23	

V. Nhận xét kết quả và khuyến cáo

1. Kết quả quan trắc, giám sát

- Môi trường nước: Các yếu tố môi trường vượt giới hạn cho phép như sau:

+ Hàm lượng oxy hòa tan (DO): 5/5 mẫu (chiếm 100,0% mẫu quan trắc) có hàm lượng DO thấp hơn 5,0 mg/l.

+ Hàm lượng N-NH₄⁺: 5/5 mẫu (chiếm 100% mẫu quan trắc) có hàm lượng N-NH₄⁺ vượt giới hạn cho phép từ 1,6-1,8 lần.

+ Một số loài tảo Silic bắt gặp ở các vùng nuôi gồm: *Chaetoceros* sp., *Thalussiosira* sp., *Nitzschia* sp., có mật độ dao động từ 5.000-7.000 tế bào/lít.

- Kết quả phân tích 5 mẫu cá bóp chưa cho thấy có biểu hiện bệnh kí sinh trùng hay hiện tượng nhiễm khuẩn do vi khuẩn gây bệnh.

Căn cứ các kết quả cho thấy:

- Môi trường nước vùng nuôi cá bóp có biểu hiện hàm lượng oxy hòa tan thấp cục bộ, giá trị N-NH₄⁺ vượt ngưỡng cho phép đối với vùng nước biển ven bờ.

- Hiện tượng cá chết có thể do thiếu ôxy cục bộ tại vùng nuôi.

2. Khuyến cáo

- Vùng nước nuôi cá bóp ở tổ dân phố Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa là vùng nước nông, nơi đặt lồng nuôi có độ sâu thấp, chưa phù hợp cho việc nuôi cá biển nói chung và cá bóp nói riêng. Để việc nuôi cá biển có hiệu quả, người nuôi cần đặt lồng trong vùng qui hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương, để giảm thiểu thiệt hại do điều kiện môi trường biến đổi bất thường gây nên.

- Không nên đặt lồng nuôi cá bóp ở vị trí có nguồn nước bị ảnh hưởng nước mưa trong mùa mưa bão của khu vực.

- Đưa các lồng/bè đã xuất bán lên khỏi mặt nước, giãn cách các lồng/bè nuôi nhằm tạo sự thông thoáng nước.
- Thu hoạch toàn bộ cá nuôi nhằm giảm thiểu thiệt hại.

Nơi nhận:

- Vụ NTTS - Tổng cục Thủy sản;
- Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Kinh tế TP. Cam Ranh;
- Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



PGS.TS Võ Văn Nha

Phụ lục 1: Kết quả phân tích môi trường nước vùng nuôi cá bớp tại phường Cam Nghĩa, Tp. Cam Ranh
(Kèm theo công văn số 304/TS-QTMT&BTSMT ngày 11/10/2021 của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III)

Điểm quan trắc	Kí hiệu mẫu	Nhiệt độ (°C)	Độ mặn (‰)	pH	N-NH ₄ ⁺ (mg/l)	N-NO ₂ ⁻ (mg/l)	P-PO ₄ ³⁻ (mg/l)	DO (mg/l)	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	S ²⁻ (mg/l)	Tảo độc	
												Thành phần	Mật độ (tb/l)
QCVN 10-MT: 2015/ BTNMT		26-32	28-36	6,5-8,5	<0,1	<0,25	≤0,2	>5,0			<0,02		
Nghĩa Bình (Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hòa)	ĐX/NB1-M	28,8	28	8,0	0,161	0,150	0,157	4,80	3,0	5,76	0,006	Chaetoceros sp	5.700
	ĐX/NB1-Đ	28,2	28	8,1	0,169	0,168	0,112	4,03	3,3	6,09	0,008	Thalussiosira sp	5.000
	ĐX/NB2-M	28,9	27	8,1	0,180	0,154	0,139	3,51	3,1	4,84	0,007	Thalussiosira sp	6.000
	ĐX/NB2-Đ	28,3	28	8,1	0,173	0,189	0,150	4,24	3,6	6,13	0,008	Nitzschia sp.	5.500
	ĐX/LN-M	29,0	27	8,1	0,184	0,220	0,188	3,20	3,2	5,12	0,007	Chaetoceros sp	6.000
	ĐX/LN-Đ	28,0	28	8,0	0,172	0,177	0,176	3,65	3,8	6,28	0,009	Chaetoceros sp	5.500
												Nitzschia sp.	6.200

Phụ lục 2: Kết quả phân tích mẫu cá bớp tại phường Cam Nghĩa, Tp. Cam Ranh

(Kèm theo công văn số 304/TS-QTMT&BTSMT ngày 11/10/2021 của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III)

STT	Điểm thu mẫu	Kí hiệu mẫu	Các chỉ tiêu phân tích		
			Kí sinh trùng	<i>Streptococcus</i> sp. (cfu/g)	<i>Vibrio</i> sp. (cfu/g)
1	Tổ dân phố Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh	CB1	(-)	3,8 x 10 ²	< 10
2		CB2	(-)	< 10	< 10
3		CB3	(+)	2,0 x 10 ²	1,9 x 10 ²
4		CB4	(-)	4,2 x 10 ²	< 10
5		CB5	(-)	< 10	1,7 x 10 ²